TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2026
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thò Bá Tểnh

Ông Lữ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Xồng Y D, sinh năm 1994, căn cước công dân: 040194005454 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Bản C, xã H, tỉnh Nghệ An.

Người phiên dịch: Anh Lỳ Bá D1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Và Bá X, sinh năm 1995, căn cước công dân: 040095017909 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Bản Chà L, xã H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại đội 8, phân trại số 1, trại giam T, xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2026 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Xồng Y D trình bày:

Về tình cảm: Chị Xồng Y D và Và Bá X tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2014. Chị Xồng Y D và Và Bá X đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An (Nay là xã H, tỉnh Nghệ An) vào ngày 19 tháng 02 năm 2019 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh vào năm 2020, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vào năm 2020 anh X bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử Tử hình, từ khi anh X bị bắt thì bản thân chị D cũng không được đi thăm gặp lần nào, từ đó vợ chồng mất liên lạc, sống ly thân nhau, chị D không chờ đợi được anh X, tình cảm vợ chồng rạn nứt, bản thân muốn có cuộc sống mới, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị D có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Chị Xồng Y D và anh Và Bá X có 02 con chung là cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 hiện cháu đang sống với chị D và ông nội Và Bạ Dênh tại bản C, xã H, tỉnh Nghệ An. Anh X hiện đang chấp hành án phạt tù tử hình nay xuống tù chung thân, không biết bao giờ anh X mới chấp hành xong, bản thân X không đủ điều kiện để nuôi con. Nên nếu ly hôn đặt ra chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Và Hải S và cháu Và Thái D2 cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Anh X đi chấp hành án phạt tù không có điều kiện để nuôi con nên chị D không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Xồng Y D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 5 năm 2026 bị đơn anh Và Bá X trình bày:

Về tình cảm: Anh Và Bá X và chị X1 Y Dếnh tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2014. Anh X và chị D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã H, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, do anh X vào năm 2020 bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án tại trại giam T với mức án chung thân, từ khi đi chấp hành án thì vợ chồng mất liên lạc không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, bản thân anh X không có tương lai, chị D cũng không chờ đợi được anh X nên chị D có nguyện vọng ly hôn thì anh X đồng ý.

Về con chung: Anh Và Bá X và chị X1 Y Dếnh 02 con chung là cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 hiện cháu đang sống với chị D và ông Vạ Bạ D3 tại bản Chà Lâng, xã H, tỉnh Nghệ An. Do anh X hiện nay đang chấp hành án nên không đủ điều kiện để nuôi con nên nếu ly hôn thì anh X đồng ý giao cháu S, cháu D2 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh X không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 5 năm 2026 ông Và Bạ D4 trình bày: Chị D và anh X ly hôn thì ông D4 đồng ý với ý kiến của chị D là giao cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 cho chị X1 Y Dếnh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2026 cháu Và Hải S trình bày: Cháu S có nguyện vọng sống với chị Xồng Y D.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2026 cháu Và Thái D2 trình bày: Cháu D2 có nguyện vọng sống với chị Xồng Y D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Xồng Y D cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Xồng Y D và anh Và Bá X; Con chung: Giao cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 cho chị X1 Y Dếnh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Và Bá X; Tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Xồng Y D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Và Bá X đăng ký thường trú tại bản C, xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Xồng Y D và bị đơn anh V Bá Xê thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nhân dân khu vực 11 - Nghệ An. Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị D và anh X kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã H,

huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 07 ngày 19 tháng 02 năm 2019 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Quá trình giải quyết vụ án, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nguyên nhân chủ yếu là anh X hiện đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện thực hiện nghĩa vụ của người chồng, đời sống chung của vợ chồng bị gián đoạn trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Chị D khởi kiện ly hôn thì anh X đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị D và anh X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Xồng Y D và anh V Bá Xê theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[3.2] Con chung: Chị D và anh X có 02 con chung là cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Và Hải S, Và Thái D2 cho đến khi các cháu trưởng thành, không yêu cầu anh X cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh X đồng ý giao cháu Và Hải S, Và Thái D2 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, cháu Và Hải S, Và Thái D2 có nguyện vọng được sống với chị D. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 cho chị X1 Y Dếnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh X. Anh X được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh X thực hiện quyền này.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Xồng Y D, anh Và Bá X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Nguyên đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Xồng Y D và anh Và Bá X.

2. Con chung: Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Và Hải S, sinh ngày 16/11/2014 và cháu Và Thái D2, sinh ngày 15/3/2019 cho chị X1 Y Dếnh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh X;

- Anh X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Xồng Y D.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 11, Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhôn Mai;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Thị Ái